

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23- 01-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;
2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 và ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Trúc L, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ E, Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Mai Xuân H, sinh năm 1999; địa chỉ: Số D đường D, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Tấn L1 – Đoàn luật sư tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Võ Thị Trúc L trình bày:* Bà Võ Thị Trúc L và ông Mai Xuân H kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24 ngày 14/6/2022. Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã ly thân, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chung sống

vợ chồng có 02 con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 12/02/2018 và cháu Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022. Nay, bà Võ Thị Trúc L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Trúc L yêu cầu được ly hôn với ông Mai Xuân H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 12/02/2018 và cháu Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022. Sau khi ly hôn bà Võ Thị Trúc L yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Mai Xuân H trình bày: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà Võ Thị Trúc L về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Do đó, ông Mai Xuân H đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Trúc L. Về con chung: Thống nhất là vợ chồng có 02 con chung tên Mai Võ Hoàng P1, sinh ngày 12/02/2018 và Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022. Sau khi ly hôn thì ông Mai Xuân H đồng ý để bà L nuôi cháu Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022, đối với cháu Mai Võ Hoàng P1, sinh ngày 12/02/2018 thì ông H yêu cầu được nuôi cháu, bởi vì ông H muốn có trách nhiệm của người cha đối với con chung nên không thể giao cả hai con chung cho bà L nuôi được, ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi cháu P1. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Luật sư Nguyễn Tấn L1 – Đoàn luật sư tỉnh B phát biểu luận cứ: Do ông H đồng ý ly hôn với bà L nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn Hùng và bà L. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Võ Hoàng P1, sinh ngày 12/02/2018 và Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022. Sau khi ly hôn ông H đồng ý để bà L nuôi cháu Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022, đối với cháu Mai Võ Hoàng P1, sinh ngày 12/02/2018 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng do ông H có công việc, thu nhập hàng tháng ổn định và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi cháu P1. Về tài sản chung, nợ chung ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Võ Thị Trúc L có đơn xin ly hôn với ông Mai Xuân H và có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Võ Thị Trúc L và ông Mai Xuân H tự nguyện tìm hiểu sống chung với nhau và đăng ký kết hôn năm 2022 tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24 ngày 14/6/2022 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Võ Thị Trúc L cho rằng vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã ly thân, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn ông Mai Xuân H xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Trúc L. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa ông Mai Xuân H và bà Võ Thị Trúc L.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Trúc L và ông Mai Xuân H có 02 con chung tên Mai Võ Hoàng P1, sinh ngày 12/02/2018 và Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn thì ông H đồng ý để bà L nuôi cháu Mai Bảo V, đối với cháu Mai Võ Hoàng P1 thì ông H yêu cầu được nuôi cháu, bởi vì ông H muốn có trách nhiệm của người cha đối với con nên không thể giao cả hai con cho bà L nuôi được, ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi cháu P1.

Xét thấy, hiện cháu Mai Bảo V và cháu Mai Võ Hoàng P1 sống cùng với bà L từ khi hai bên ly thân cho đến nay, cháu Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022 chưa tròn hai tuổi và cháu Mai Võ Hoàng P1, sinh ngày 12/02/2018 hiện đang học tại trường Mầm non Ngôi nhà hạnh phúc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và chuẩn bị vào học lớp 1 nên cần sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất lẫn trí tuệ. Ông H yêu cầu được nuôi cháu Mai Võ Hoàng P1, bởi vì ông H muốn có trách nhiệm của người cha đối với con, tuy nhiên hiện nay cháu Mai Võ Hoàng P1 đang học ổn định và ở với mẹ tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, hơn nữa cháu P1 còn nhỏ nên cần sự giáo dục, đùm bọc của người mẹ tốt hơn nên yêu cầu của ông H không được chấp nhận.

Từ những nhận xét và phân tích nêu trên Hội đồng xét xử giao cháu V và P1 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển cho 02 cháu, cũng như đảm bảo về việc học hành của cháu Mai Võ Hoàng P1, sinh ngày 12/02/2018. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị xem xét cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Võ Hoàng P1 sinh ngày 12/02/2018 là không phù hợp.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Trúc L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Trúc L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn và ông Mai Xuân H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Trúc L và ông Mai Xuân H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Võ Thị Trúc L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung tên Mai Võ Hoàng P1, sinh ngày 12/02/2018 và Mai Bảo V, sinh ngày 26/8/2022.

1.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Trúc L nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001012 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Tân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong